

Nơi xuất vé (Issuing Office): Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
Địa chỉ (Address): Số 200, phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG - PHIẾU THU
TIỀN CƯỚC VẬN CHUYỂN VÀ PHÍ DỊCH VỤ
(SALES INVOICE/ RECEIPT)**

Ngày (Date) 10 Tháng (Month) 05 Năm (Year) 2023

Đơn vị bán hàng (Seller): Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines JSC)
Mã số thuế (VAT Code): 0100107518
Địa chỉ (Address): Số 200, phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Tên người mua (Buyer): CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
Mã số thuế (VAT Code): 0309391503
Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, Khu Phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1. Tiền vé (Due to VietNam Airlines):

Loại tiền (Curr): VND

1.1 Giá cước (Air fare):

| Số vé (Ticket No) | Hành trình (Route) | Diễn giải (Detail) | Số lượng (Quantity) | Đơn giá (Unit price) | Thuế suất (VAT rate) | Thành tiền (Amount) |
|--|-----------------------|-----------------------|------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------|
| 7382138917121// | SGNVNCRVNSGN | | 1 | 838.000 | 10% | 838.000 |
| 1.2 Thuế GTGT (Value Added Tax) | | | | | | 84.000 |
| 1.3 Phí khác (đã bao gồm VAT) (Other charges (included VAT)) | | | | | | 900.000 |
| 1.4 Tổng số tiền chưa bao gồm khoản thu hộ nhà chức trách (1.1+1.2+1.3) (Total mount excluding authorized collection) | | | | | | 1.822.000 |
| 2. Các khoản thu hộ nhà chức trách (đã bao gồm VAT) (Authorized collection (included VAT)) | | | | | | 240.000 |
| 3. Tổng tiền trên vé (Total) (1.4+2) | | | | | | 2.062.000 |

4. Các khoản phí khác (Charge not shown in ticket)

4.1 Phí GLP (GLP charge):

4.2 Phí xuất vé (Service charge):

4.3 Thuế GTGT của phí (VAT on service charges):

4.4 Tổng tiền phí dịch vụ sau thuế (Total charges after VAT) (4.1+4.2+4.3)

Tổng số tiền thanh toán (Grand Total Equivalent amount paid): 2.062.000

Tổng số tiền bằng chữ (In words): Hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng

Hình thức thanh toán (Form of payment):

VN 2.062.000

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên (Signature & fullname))

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên (Signature & fullname))



Ký ngày (Signed date): 2023-05-10T07:04:55

Công ty cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: **Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Hàng Không**, Mã số thuế: 0103019524

Software provided by Aviation Information Telecommunication Solutions JSC, Tax Code: 0103019524

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice ref code): **23X2RCZ8S0ET** Địa chỉ tra cứu hóa đơn (Invoice ref address): <https://einvoice.vietnamairlines.com>